

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 1
MÔN: KHTN 6 – KẾT NỐI TRI THỨC
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết học kì I của chương trình sách giáo khoa KHTN 6.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN 6.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình KHTN 6.

Câu 1: Kính lúp không quan sát được vật nào dưới đây?

- A. Con bọ cánh cứng B. Virus corona C. Chim ruồi D. Chiếc lá

Câu 2: Chọn đơn vị đo khối lượng thích hợp cho mỗi chỗ trống trong các câu sau:

1. Khối lượng của một học sinh lớp 6 là 45 ...
2. Khối lượng của chiếc xe tải là 2,4 ...
3. Khối lượng của viên thuốc cảm là 2 ...

- A. 45 kg; 2,4 kg; 2 tạ B. 45 tạ; 2,4 tấn; 2 g
 C. 45 kg; 2,4 tấn; 2 g D. 45 kg; 2,4 tấn; 2 kg

Câu 3: Điền vào chỗ trống: "... là dụng cụ đo thời gian".

- A. Cân điện tử B. Thước kẻ C. Cân đồng hồ D. Đồng hồ

Câu 4: Khoa học tự nhiên là:

- A. Nghiên cứu các sự vật hiện tượng của thế giới tự nhiên và ảnh hưởng của thế giới tự nhiên đến cuộc sống con người.
 B. Sản xuất những công cụ giúp nâng cao đời sống con người.
 C. Sản xuất những công cụ phục vụ học tập và sản xuất.
 D. Sản xuất những thiết bị ứng dụng trong các lĩnh vực đời sống.

Câu 5: Ba biển báo sau có đặc điểm gì chung:



- A. Đều là biển cấm thực hiện. B. Đều là biển bắt buộc thực hiện.
 C. Đều là biển được thực hiện. D. Đều là biển cảnh báo nguy hiểm

Câu 6: Để điều chỉnh độ phóng đại, người ta thay đổi bộ phận nào?

- A. Vật kính B. Thị kính C. Bàn kính D. Giá đỡ

Câu 7: 1 mét thì bằng:

- A. 1000mm B. 10cm C. 100dm D. 100mm

Câu 8: Để đo khối lượng của 6 quả táo, ta nên chọn cân đồng hồ nào dưới đây?



- A. Cân có GHĐ là 500g và ĐCNN là 2g B. Cân có GHĐ là 10kg và ĐCNN là 50g
C. Cân có GHĐ là 2kg và ĐCNN là 10g D. Cân có GHĐ là 30kg và ĐCNN là 100g

Câu 9: 39,5°C đổi sang độ Kenvin có giá trị bằng:

- A. 312,5K B. -233,5K C. 233,5K D. 156,25K

Câu 10: Tại một nhà máy sản xuất bánh kẹo, An có thể đóng gói 1410 viên kẹo mỗi giờ. Bình có thể đóng 408 hộp trong 8 giờ làm việc mỗi ngày. Nếu mỗi hộp chứa 30 viên kẹo, thì ai là người đóng gói nhanh hơn?

- A. An. B. Bình
C. An và Bình nhanh như nhau D. An và Bình nhanh như nhau

----- Hết -----



1. B	2. C	3. D	4. A	5. A
6. A	7. A	8. C	9. A	10. C

Câu 1: Kính lúp không quan sát được vật nào dưới đây?

- A. Con bọ cánh cứng B. Virus corona C. Chim ruồi D. Chiếc lá

Phương pháp giải:

Xem lí thuyết kính lúp.

Lời giải chi tiết:

Virus corona có kích thước rất nhỏ kính lúp không thể quan sát được.

Đáp án B.

Câu 2: Chọn đơn vị đo khối lượng thích hợp cho mỗi chỗ trống trong các câu sau:

1. Khối lượng của một học sinh lớp 6 là 45 ...
2. Khối lượng của chiếc xe tải là 2,4 ...
3. Khối lượng của viên thuốc cảm là 2 ...

- A. 45 kg; 2,4 kg; 2 tạ B. 45 tạ; 2,4 tấn; 2 g
C. 45 kg; 2,4 tấn; 2 g D. 45 kg; 2,4 tấn; 2 kg

Phương pháp giải:

Ước lượng khối lượng của các vật.

Lời giải chi tiết:

1. Khối lượng của một học sinh lớp 6 là 45 kg
2. Khối lượng của chiếc xe tải là 2,4 tấn
3. Khối lượng của viên thuốc cảm là 2 g

Đáp án C.

Câu 3: Điền vào chỗ trống: "... là dụng cụ đo thời gian".

- A. Cân điện tử B. Thước kẻ C. Cân đồng hồ D. Đồng hồ

Lời giải chi tiết:

Đồng hồ là dụng cụ đo thời gian.

Đáp án D.

Câu 4: Khoa học tự nhiên là:

- A. Nghiên cứu các sự vật hiện tượng của thế giới tự nhiên và ảnh hưởng của thế giới tự nhiên đến cuộc sống con người.
- B. Sản xuất những công cụ giúp nâng cao đời sống con người.
- C. Sản xuất những công cụ phục vụ học tập và sản xuất.

D. Sản xuất những thiết bị ứng dụng trong các lĩnh vực đời sống.

Lời giải chi tiết:

Đáp án B, C, D là ứng dụng của nghiên cứu khoa học tự nhiên.

Đáp án A.

Câu 5: Ba biển báo sau có đặc điểm gì chung:



A. Đều là biển cấm thực hiện.

B. Đều là biển bắt buộc thực hiện.

C. Đều là biển được thực hiện.

D. Đều là biển cảnh báo nguy hiểm

Phương pháp giải:

Xem lí thuyết các kí hiệu cảnh báo.

Lời giải chi tiết:

Ba biển báo trên đều là biển cấm thực hiện: hình tròn, viền đỏ, nền trắng.

Đáp án A.

Câu 6: Để điều chỉnh độ phóng đại, người ta thay đổi bộ phận nào?

A. Vật kính

B. Thị kính

C. Bàn kính

D. Giá đỡ

Phương pháp giải:

Xem lí thuyết kính hiển vi quang học.

Lời giải chi tiết:

Để điều chỉnh độ phóng đại, người ta thay đổi bộ phận vật kính (10x, 40x, 100x).

Đáp án A.

Câu 7: 1 mét thì bằng:

A. 1000mm

B. 10cm

C. 100dm

D. 100mm

Lời giải chi tiết:

$1\text{m} = 10\text{dm} = 100\text{cm} = 1000\text{mm}$

Vật $1\text{m} = 1000\text{mm}$

Đáp án A.

Câu 8: Để đo khối lượng của 6 quả táo, ta nên chọn cân đồng hồ nào dưới đây?



A. Cân có GHĐ là 500g và ĐCNN là 2g

B. Cân có GHĐ là 10kg và ĐCNN là 50g

C. Cân có GHĐ là 2kg và ĐCNN là 10g

D. Cân có GHĐ là 30kg và ĐCNN là 100g

Phương pháp giải:

Ước lượng khối lượng của 6 quả táo để chọn cân phù hợp.

Lời giải chi tiết:

Ta ước lượng khối lượng của 6 quả táo hơn 1kg \Rightarrow để kết quả đo chính xác ta nên chọn cân có ĐCNN nhỏ và GHĐ lớn hơn 1kg.

\Rightarrow Cân có GHĐ là 2kg và ĐCNN là 10g

Đáp án C.

Câu 9: 39,5°C đổi sang độ Kenvin có giá trị bằng:

A. 312,5K

B. -233,5K

C. 233,5K

D. 156,25K

Phương pháp giải:

Vận dụng biểu thức đổi nhiệt giai: $K = t (^{\circ}\text{C}) + 273$

Lời giải chi tiết:

Ta có $K = t (^{\circ}\text{C}) + 273$

$\Rightarrow 39,5^{\circ}\text{C}$ đổi sang độ Kenvin có giá trị là $39,5 + 273 = 312,5\text{K}$.

Đáp án A.

Câu 10: Tại một nhà máy sản xuất bánh kẹo, An có thể đóng gói 1410 viên kẹo mỗi giờ. Bình có thể đóng 408 hộp trong 8 giờ làm việc mỗi ngày. Nếu mỗi hộp chứa 30 viên kẹo, thì ai là người đóng gói nhanh hơn?

A. An.

B. Bình

C. An và Bình nhanh như nhau

D. An và Bình nhanh như nhau

Phương pháp giải:

Tính số hộp kẹo An và Bình đóng gói được trong 1 giờ.

Lời giải chi tiết:

Số hộp kẹo An đóng gói được trong 1 giờ là:

$$1410 : 30 = 47 \text{ (hộp)}$$

Số hộp kẹo Bình đóng gói được trong 1 giờ là:

$$408 : 8 = 51 \text{ (hộp)}$$

Vậy Bình đóng gói nhanh hơn An.

Đáp án B.